

Số: /KH-STNMT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Căn cứ Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2024. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở như sau:

### I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 tại Sở Tài nguyên và Môi trường và các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hướng tới chuyển đổi số, chính quyền số. Bảo đảm hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) luôn gắn kết chặt chẽ với công tác cải cách hành chính, thúc đẩy và nâng cao chất lượng cải cách hành chính, quản lý điều hành giải quyết công việc.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến đề ra tại Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

3. Rà soát cơ sở hạ tầng CNTT, nâng cấp, đảm bảo trang thiết bị, máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ; nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số.

4. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý và điều hành của Sở.

### II. NHIỆM VỤ

#### 1. Nhận thức số

##### 1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở sẽ ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn cơ quan; người dân và doanh nghiệp.

##### 1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

## **2. Thẻ chế số**

- Tham mưu, ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số DTI của Sở theo Văn bản 5034/UBND-VX<sub>1</sub> ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)

## **3. Hạ tầng số và dữ liệu số**

- Nâng cấp, mua sắm trang thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn cơ quan; Triển khai hệ thống cảm biến/Camera AI kiểm soát, nhận diện vào ra cơ quan.

- Thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh và của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **4. Nền tảng số**

- Phát triển và triển khai các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh công bố.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

## **5. Nhân lực số**

Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức và định hướng chiến lược về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số. Bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Cử cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị mạng và bảo trì hệ thống mạng, an toàn thông tin.

## **6. An toàn thông tin mạng**

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng như: phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức, tham dự đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

## **7. Chính quyền số**

- Bảo đảm 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính được ký số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử, hệ thống thông tin báo cáo.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được số hóa. Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt và thu phí, lệ phí qua hóa đơn điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Cung cấp đầy đủ thông tin lên Cổng Thông tin điện tử đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Đảm bảo Cổng Thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của đơn vị và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đề xuất UBND tỉnh chủ trương dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Hà Tĩnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

## **III. GIẢI PHÁP**

1. Thường xuyên, sáng tạo phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Người đứng đầu các phòng, đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với chương trình, kế hoạch hành động; nêu gương, truyền cảm hứng trong quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi nhiệm vụ.

3. Đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số.

5. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

6. Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ để ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số được thuận lợi.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện: 33.700 triệu đồng

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

*(Có Danh mục dự án, nhiệm vụ kèm theo)*

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên môi trường số; đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của Sở.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính với chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; các tiêu chí về phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

### 2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc triển khai, thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, dự án được giao.

- Cung cấp các văn bản thuộc danh mục công khai minh bạch theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh để Văn phòng Sở cập nhật kịp thời lên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện xử lý các Thủ tục hành chính có đủ điều kiện về dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường, yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị báo cáo về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở TT&TT (để b/c);
- GD, PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP, ĐXD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Huân**

**DANH MỤC**  
**NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STNMT ngày /01/2024 của Sở TN&MT)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Kinh phí dự kiến</b>
1	Vận hành Cổng thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	100
2	Vận hành, cập nhật hệ thống thông tin đất đai phục vụ công tác CCHC, liên thông cơ quan Thuế	Văn phòng Đăng ký đất đai	Các Chi nhánh VPĐK đất đai, Phòng TNMT cấp huyện	1.500
3	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng và Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	400
4	Triển khai Mô hình của Đề án 06: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP	Văn phòng Đăng ký đất đai	Các phòng, đơn vị	-
5	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh	Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo	Các phòng, đơn vị	4.700
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Hà Tĩnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	Phòng Môi trường	Trung tâm QT TN&MT, các đơn vị liên quan	9.000
7	Triển khai thuê phần mềm, hạ tầng để vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh	Ban quản lý VILG	Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị liên quan	18.000
<b>Tổng</b>				<b>33.700</b>
<i>(Bảng chữ: Ba mươi ba tỷ, bảy trăm triệu đồng)</i>				